

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả
trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Căn cứ Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Văn bản số 1399/SCT-QLNL ngày 13/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2030.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện cho UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Công ty Điện lực Bình Định và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Phan Cao Thắng;
- Lưu: VT, K6.

Phan Cao Thắng

**KẾ HOẠCH
SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2020 - 2030**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày /12/2019 của UBND tỉnh)*

I. Tình hình chung về sử dụng năng lượng và thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh

1. Thông tin chung về tình hình sử dụng điện trên địa bàn tỉnh

- Theo Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035 - Hợp phần 1: Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 332/QĐ-BCT ngày 03/02/2017, đến năm 2020: Công suất Pmax = 483 MW, điện thương phẩm 2.679 GWh. Trong đó: Công nghiệp - xây dựng: 1.388 GWh (50,7%); Nông - Lâm - Thủy sản: 70,4 GWh (0,2%); Thương mại - Dịch vụ: 156,6 GWh (4,2%); Quản lý và tiêu dùng dân cư: 951 GWh (40,8%); các nhu cầu khác: 113,8 GWh (4,1%).

- Dự kiến đến năm 2025: Công suất Pmax = 765 MW, điện thương phẩm 4.400 GWh. Trong đó: Công nghiệp - xây dựng: 2.450 GWh (54,3%); Nông - Lâm - Thủy sản: 114,4 GWh (0,2%); Thương mại - Dịch vụ: 291,1 GWh (4,9%); Quản lý và tiêu dùng dân cư 1.350 GWh (37,3%); các nhu cầu khác: 195,1 GWh (3,3%).

- Dự kiến đến năm 2030: Công suất Pmax = 1.034 MW, điện thương phẩm 6.182 GWh. Trong đó: Công nghiệp - xây dựng: 3.453 GWh (58,4%); Nông - Lâm - Thủy sản: 163,5 GWh (0,1%); Thương mại - Dịch vụ: 471,3 GWh (5,1%); Quản lý và tiêu dùng dân cư 1.794 GWh (33,5%); các nhu cầu khác: 317,7 GWh (2,8%).

2. Thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh

Ngày 27/12/2016, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2020 tại Quyết định số 4851/QĐ-UBND. Trong đó, đã đề ra các mục tiêu về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đến năm 2020. Trong thời gian qua, Sở Công Thương và các Sở, ngành liên quan đã tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch đã ban hành, như: Tăng cường quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Tăng cường tuyên truyền phổ biến thông tin, vận động cộng đồng, nâng cao nhận thức cho cộng đồng, thúc đẩy việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường; Phát triển phổ biến các trang thiết bị hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng, từng bước loại bỏ các trang thiết bị hiệu suất thấp; Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp; Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong tòa nhà; Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong chiếu sáng công cộng; Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các hộ gia đình; Phổ biến Luật Sử dụng

năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, các văn bản quy phạm pháp luật dưới Luật và các quy định khác có liên quan về sử dụng năng lượng an toàn tiết kiệm và hiệu quả

Các nội dung triển khai trong thời gian qua đã góp phần tăng cường vai trò quản lý Nhà nước trong hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tạo chuyển biến từ nhận thức sang hành động cụ thể nhằm đạt được một số chỉ tiêu về tổng mức tiết kiệm năng lượng, mang lại lợi ích về kinh tế - xã hội.

II. Căn cứ xây dựng Kế hoạch

- Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17/6/2010;
- Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
- Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030;
- Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kiểm soát dự án đầu tư sử dụng nhiều năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường;
- Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 07/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện.

III. Mục tiêu chung của Kế hoạch

1. Góp phần thực hiện mục tiêu chung của Chương trình quốc gia về Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2020 - 2030

- Huy động mọi nguồn lực trong nước và quốc tế, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua việc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp quản lý nhà nước, hỗ trợ kỹ thuật, nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển sản phẩm, chuyển đổi thị trường, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, tranh thủ kinh nghiệm và sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Hình thành thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong mọi hoạt động của xã hội; giảm cường độ năng lượng trong các ngành nghề, lĩnh vực kinh tế; tiết kiệm năng lượng trở thành hoạt động thường xuyên đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và các ngành kinh tế trọng điểm tiêu thụ nhiều năng lượng; hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

2. Góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29/3/2011 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kiểm soát dự án đầu tư sử dụng nhiều năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường.

- Triển khai đồng bộ các hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, tập trung vào các lĩnh vực chủ yếu: Sản xuất công nghiệp; sản xuất nông nghiệp; công trình xây dựng sử dụng nhiều năng lượng; giao thông vận tải; các hoạt động dịch vụ, kinh doanh; chiếu sáng công cộng; sinh hoạt hộ gia đình.

- Đẩy mạnh sử dụng các dạng năng lượng mới, năng lượng tái tạo trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt. Nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về sử dụng năng lượng; tạo chuyển biến tích cực từ nhận thức sang hành động cụ thể, để thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

IV. Mục tiêu cụ thể của Kế hoạch

1. Các mục tiêu, chỉ tiêu góp phần thực hiện mục tiêu cụ thể của Chương trình Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2020 - 2030, bao gồm:

Stt	Mục tiêu	Chỉ tiêu đến 2025		Chỉ tiêu đến 2030	
		Chương trình Quốc gia	Chỉ tiêu của địa phương	Chương trình Quốc gia	Chỉ tiêu của địa phương
1	Giảm tổng tiêu thụ năng lượng toàn quốc (so với phát triển thông thường)	5,00 - 7,00%	5,00%	8,00 - 10,00 %	8,00%
2	Giảm mức tiêu hao năng lượng bình quân của các cơ sở công nghiệp trên địa bàn (nếu có) so với giai đoạn 2015 - 2019:				
	Các cơ sở sản xuất thép:	3,00 – 10,00 %	3,00 %	5,00 – 16,50 %	5,00%
	Dệt may:	5,00 %	5,00 %	6,80%	6,80%
	Rượu, Bia và nước giải khác:	3,00 - 6,88 %	3,00 %	4,6 - 8,44%	5,00 %
	Nhựa:	18,00 - 22,46 %	20,00%	21,55 - 24,81 %	22,00%
	Xi măng	7,50%	7,50 %	10,89 %	11,00 %
3	Doanh nghiệp vận tải trọng điểm xây dựng và thực hiện Chương trình phổ biến kỹ năng tiết kiệm năng lượng	100%	100%		
	Giảm lượng tiêu thụ xăng dầu trong giao thông vận tải so với dự báo nhu cầu			5%	5%

Stt	Mục tiêu	Chỉ tiêu đến 2025		Chỉ tiêu đến 2030	
		Chương trình Quốc gia	Chỉ tiêu của địa phương	Chương trình Quốc gia	Chỉ tiêu của địa phương
4	Phổ biến, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả tại các Khu công nghiệp	70%	70%	90%	90%
	Phổ biến, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả tại các Cụm công nghiệp	50%	50%	70%	70%
5	Cơ sở tiêu thụ năng lượng trọng điểm áp dụng hệ thống quản lý năng lượng	100%	100%		
6	Các công trình xây dựng thuộc phạm vi áp dụng của quy chuẩn kỹ thuật về sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả cho công trình xây dựng tuân thủ với tiêu chuẩn	100%	100%		
7	Tăng số lượng công trình xây dựng được chứng nhận công trình xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả	80	01	150	02
8	Số lượng chuyên gia quản lý và kiểm toán năng lượng được đào tạo	3000	30	5000	60

2. Mục tiêu cụ thể

- Mức tiết kiệm chung đến năm 2025:

+ Đối với khu vực Công nghiệp - Xây dựng: 3,00%

+ Đối với khu vực Nông - Lâm - Thủy sản: 0,10%

+ Đối với khu vực Thương mại - Dịch vụ: 0,90%

+ Đối với khu vực dân cư: 1,00%

- Mức tiết kiệm chung đến năm 2030:

+ Đối với khu vực Công nghiệp - Xây dựng: 4,50%

- + Đối với khu vực Nông - Lâm - Thủy sản: 0,30%
- + Đối với khu vực Thương mại - Dịch vụ: 1,50%
- + Đối với khu vực dân cư: 1,70%

- Mục tiêu thay đổi hành vi theo hướng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:

+ Khoảng 20 lượt/ 2.000 người được tuyên truyền nâng cao nhận thức về quản lý, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn.

+ Tỷ lệ 50% các cơ sở sản xuất kinh doanh tổ chức hoạt động tuyên truyền, vận động người lao động thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

+ Tỷ lệ 50% doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý năng lượng.

+ Tỷ lệ 50% các xã, phường, khu vực dân cư tổ chức hoạt động tuyên truyền, vận động về sử dụng tiết kiệm và hiệu quả.

V. Nội dung

1. Các nội dung thực hiện mục tiêu cụ thể của Chương trình Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2020 - 2030

1.1. Hỗ trợ kỹ thuật và tài chính nhằm thúc đẩy các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các hoạt động: sản xuất, chế tạo, cải tạo, chuyển đổi thị trường phương tiện, trang thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất, chiếu sáng công cộng, tiết kiệm năng lượng trong hộ gia đình, v.v., trong đó tập trung hỗ trợ những hoạt động sau:

- Thực hiện kiểm toán năng lượng và áp dụng các hệ thống quản lý năng lượng tiên tiến cho các cơ sở sử dụng năng lượng;

- Ứng dụng các công nghệ mới có hiệu suất năng lượng cao trong sản xuất, trang thiết bị, dây chuyền sản xuất, tưới tiêu, khai thác, nuôi trồng đánh bắt thủy hải sản, v.v..;

- Lắp đặt, cải tạo, thay thế các phương tiện, thiết bị, linh kiện, máy móc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; tích hợp các giải pháp tiết kiệm năng lượng và năng lượng tái tạo cho các công trình công cộng, tòa nhà, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, hệ thống chiếu sáng đô thị, đường giao thông, báo hiệu giao thông, các cơ sở sản xuất công nghiệp...;

- Hướng dẫn, thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng, chuyển đổi thiết bị sử dụng năng lượng hiệu suất cao, giải pháp áp dụng năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời, năng lượng gió, khí sinh học, năng lượng sinh khối...) trong các hộ gia đình;

- Xây dựng các mô hình trình diễn về vay vốn đầu tư cho dự án sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Đánh giá, triển khai ứng dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các khu công nghiệp, cụm công nghiệp;

- Các hoạt động khác liên quan đến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

1.2. Tăng cường năng lực về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Đào tạo, tăng cường năng lực cho cán bộ, các cơ quan đầu mối về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả từ cấp tỉnh đến địa phương trong việc tổ chức quản lý thực hiện các quy định của Nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; đào tạo, tập huấn các nội dung chuyên môn, kỹ thuật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Tổ chức tăng cường năng lực đối với các đơn vị tư vấn hoạt động trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng, các công ty dịch vụ năng lượng (ESCO);

- Cập nhật, biên soạn mới tài liệu hướng dẫn, phục vụ các hoạt động nâng cao năng lực về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các đối tượng liên quan;

- Tăng cường mạng lưới các tổ chức tư vấn, dịch vụ về tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn trên địa bàn tỉnh;

- Đối với cơ sở sử dụng năng lượng:

+ Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ, người lao động trong đơn vị về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

+ Tổ chức các hội thảo, hội nghị hướng dẫn, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

+ Hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, lập kế hoạch và thực hiện việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giữa các đơn vị.

- Đối với các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội, các hội nghề nghiệp: phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm và giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

1.3. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Tổ chức việc kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các đối tượng liên quan;

- Hỗ trợ việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện tuân thủ pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với cá nhân, tổ chức thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản có liên quan.

1.4. Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Xây dựng, triển khai thực hiện, chương trình kế hoạch truyền thông về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua các hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm về tiết kiệm năng lượng của cộng đồng, doanh nghiệp và xã hội;

- Xây dựng các chương trình truyền thông về các sản phẩm tiết kiệm năng lượng, bao gồm: các chương trình giáo dục; cung cấp thông tin cho doanh nghiệp và cộng đồng; tổ chức các cuộc thi, giải thưởng định kỳ; các phong trào/chiến dịch thúc

đẩy tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.

1.5. Tăng cường quan hệ, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Tăng cường tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực trong hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Tìm kiếm, huy động, triển khai các dự án hỗ trợ kỹ thuật, dự án hỗ trợ đầu tư liên quan đến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

2. Các nội dung nhằm thực hiện mục tiêu của tỉnh

2.1. Tăng cường quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp; xây dựng, chiếu sáng công cộng, giao thông vận tải, sản xuất nông nghiệp, trong dịch vụ và hộ gia đình. Xây dựng kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố.

- Thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2020 theo Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; từng bước xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, ban hành các quy định, hướng dẫn sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích ứng dụng công nghệ, thiết bị có hiệu suất năng lượng cao và sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng; hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng các loại năng lượng mới, năng lượng tái tạo vào sản xuất, tiêu dùng; Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho cán bộ các sở, ngành, địa phương, đơn vị.

- Phối hợp với Tổng cục Năng lượng - Bộ Công Thương tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn để Bộ Công Thương cấp chứng chỉ quản lý năng lượng cho người quản lý năng lượng tại các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm; tập huấn nâng cao kiến thức về quản lý năng lượng cho công nhân làm công tác quản lý năng lượng tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng một số mô hình điển hình về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, tòa nhà, chiếu sáng công cộng, hộ gia đình.

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý các vi phạm trong việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo quy định của pháp luật.

2.2. Tuyên truyền phổ biến thông tin, vận động cộng đồng, nâng cao nhận thức cho cộng đồng, thúc đẩy việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về sử dụng

năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất, tiêu dùng và sinh hoạt. Phát hành tờ rơi, tờ dán, quảng cáo, sổ tay, sách hướng dẫn về các sản phẩm, thiết bị, công nghệ, giải pháp tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, an toàn đến các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, các cơ sở giáo dục - đào tạo, trường học, trung tâm dạy nghề, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm thu hút sự quan tâm, hưởng ứng của người dân và cộng đồng trong việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường.

- Xây dựng các chuyên đề, chuyên mục, chương trình về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định.

- Xây dựng các mô hình thí điểm sử dụng năng lượng tái tạo kết hợp với điện lưới phục vụ chiếu sáng công cộng cho một số tuyến đường trên địa bàn tỉnh và tại một số cơ quan, công sở trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức Hội thảo, nhằm trao đổi, giới thiệu trang thiết bị công nghệ mới, các phương tiện, thiết bị có hiệu suất năng lượng cao, cung cấp thông tin về các sản phẩm tiết kiệm năng lượng có lợi ích cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, người tiêu dùng; Tổ chức trưng bày, giới thiệu các sản phẩm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tiếp cận các sản phẩm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

2.3. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp

- Hướng dẫn các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, đặc biệt là các đơn vị sử dụng năng lượng trọng điểm áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức về sử dụng năng lượng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, lựa chọn áp dụng quy trình và mô hình quản lý sản xuất tiên tiến, biện pháp công nghệ phù hợp và thiết bị công nghệ có hiệu suất năng lượng cao, sử dụng các dạng năng lượng thay thế có hiệu quả cao hơn trong dây chuyền sản xuất.

- Tổ chức trình diễn các mô hình quản lý, công nghệ sản xuất và sản phẩm tiết kiệm năng lượng, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, hướng dẫn các doanh nghiệp tiến hành loại bỏ dần phương tiện, thiết bị có công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng theo quy định.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng mô hình quản lý năng lượng, kiểm toán năng lượng; nghiên cứu, đề xuất và thực hiện các giải pháp nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho doanh nghiệp.

- Khuyến khích, hỗ trợ kinh phí, có các hình thức ưu đãi các đơn vị, doanh nghiệp thực hiện đầu tư các dự án nâng cấp, cải tiến, hợp lý hóa dây chuyền công nghệ và cải tiến công tác quản lý nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm, giảm chi phí sản xuất.

2.4. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các công trình tòa nhà và cơ quan, công sở

- Các cơ quan, đơn vị công lập sử dụng ngân sách nhà nước phải triển khai thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện, thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch sử

dụng điện; tăng cường các biện pháp tiết kiệm điện theo Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 07/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường kiểm soát, thúc đẩy thiết kế các công trình xây dựng đảm bảo sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả (*QCVN 09:2017/BXD*) và các văn bản hướng dẫn Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng sử dụng năng lượng trong các cơ quan, công sở; xây dựng tiêu chí, phương pháp đánh giá, phân loại về việc sử dụng điện tiết kiệm tại các cơ quan, công sở trên địa bàn.

- Tập huấn, nâng cao năng lực cho các cán bộ đơn vị quản lý tòa nhà, cán bộ tư vấn thiết kế, thẩm định, giám sát... trong lĩnh vực xây dựng để thực hiện tốt việc áp dụng công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong quá trình lập quy hoạch, thiết kế công trình, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thi công phù hợp với quy chuẩn xây dựng.

- Hỗ trợ các đơn vị quản lý tòa nhà thực hiện kiểm toán năng lượng; tư vấn và thực hiện các dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo, sử dụng các trang thiết bị, sản phẩm có hiệu suất năng lượng cao.

2.5. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động giao thông vận tải

- Thực hiện việc lồng ghép nội dung tiết kiệm năng lượng trong các dự án quy hoạch phát triển giao thông vận tải; hướng dẫn thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng trong công tác lập dự án và thi công công trình giao thông vận tải.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác quản lý, tổ chức bảo dưỡng, sửa chữa duy trì tình trạng kỹ thuật phương tiện, thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện, thiết bị giao thông vận tải. Áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật và công nghệ mới trong giao thông vận tải nhằm tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải chất ô nhiễm ra môi trường.

- Ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng, vận tải hành khách khối lượng lớn nhằm cải thiện điều kiện đi lại cho người dân; thực hiện các chương trình truyền thông giáo dục cộng đồng thúc đẩy việc sử dụng phương tiện công cộng thay cho phương tiện cá nhân.

- Phổ biến, tuyên truyền kỹ năng lái xe tiết kiệm nhiên liệu và thân thiện môi trường; nâng cao ý thức tiết kiệm nhiên liệu trong giao thông vận tải.

- Thực hiện kiểm toán năng lượng, xây dựng suất tiêu hao nhiên liệu đối với một số loại phương tiện vận tải công cộng; xây dựng mô hình quản lý năng lượng trong các doanh nghiệp vận tải.

- Triển khai ứng dụng năng lượng tái tạo, năng lượng thay thế nhiên liệu truyền thống theo lộ trình của Chính phủ (*CNG, LPG, LNG, nhiên liệu sinh học, năng lượng điện, v.v...*) đối với phương tiện, thiết bị giao thông vận tải.

2.6. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong chiếu sáng công cộng

- Thực hiện các giải pháp và áp dụng các giải pháp quản lý, tiêu chuẩn kỹ thuật trong hệ thống chiếu sáng công cộng nhằm tiết kiệm điện. Thực hiện thay thế lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng hiệu suất cao và công nghệ điều khiển hệ thống chiếu sáng công cộng hiện đại, tiết kiệm điện.

- Nhân rộng các mô hình về chiếu sáng công cộng hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng, mô hình chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời trên địa bàn tỉnh.

2.7. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp

- Vận hành, khai thác hợp lý các trạm bơm cấp, thoát nước của hệ thống thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ kiểm toán năng lượng cho một số trạm bơm, làng nghề trên địa bàn tỉnh. Xây dựng thí điểm mô hình trạm bơm, làng nghề sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tận dụng tối đa năng lượng tự nhiên và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

2.8. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong gia đình

- Tăng cường thực hiện các chương trình tuyên truyền, quảng bá, vận động người dân sử dụng các sản phẩm đèn chiếu sáng tiết kiệm năng lượng (*đèn LED*), các đèn chiếu sáng sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, thiết bị đun nước nóng bằng năng lượng mặt trời, sử dụng năng lượng Biomass, Biogas phục vụ sinh hoạt.

- Xây dựng mô hình trình diễn và tổ chức, phát động các cuộc thi, chương trình thi đua "Gia đình tiết kiệm điện" tại các huyện, thị xã, thành phố, tạo phong trào đẩy mạnh sử dụng các thiết bị gia dụng hiệu suất năng lượng cao, các sản phẩm dán nhãn năng lượng trong gia đình, hạn chế sử dụng các thiết bị điện công suất lớn vào giờ cao điểm.

2.9. Quản lý nhu cầu điện

- Thường xuyên nắm bắt tình hình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và các địa phương, xu hướng phát triển phụ tải của từng khu vực, đề xuất, xây dựng, sửa chữa nâng cấp kịp thời lưới điện đảm bảo cung cấp điện ổn định cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt, an ninh quốc phòng.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng điện của các phụ tải (*cơ sở sản xuất công nghiệp, công trình tòa nhà, trụ sở cơ quan, bệnh viện, trường học... và các hộ gia đình*). Điều khiển nhu cầu dùng điện phù hợp với khả năng cung cấp điện (cắt đỉnh, dịch chuyển phụ tải...). Tính toán, lựa chọn phương thức vận hành kinh tế các đường dây đảm bảo vận hành linh hoạt, giảm tổn thất.

VI. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh năm 2020 thực hiện theo nội dung tại Quyết định số 4851/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2020.

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2030 được trích từ nguồn ngân sách tỉnh, nguồn hỗ trợ

từ Chương trình Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả từ ngân sách Trung ương và vốn của các doanh nghiệp, hộ gia đình. Đối với kinh phí sử dụng từ ngân sách được cấp theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành (Ngân sách tỉnh đảm bảo đối với kinh phí thực hiện tại các Sở, ban ngành trực thuộc tỉnh; Ngân sách huyện, thị xã, thành phố đảm bảo đối với kinh phí thực hiện tại các huyện, thị xã, thành phố).

2. Tổng kinh phí thực hiện trong giai đoạn 2021 – 2030: Dự kiến khoảng: 18.400.000.000 đồng (*Mười tám tỷ, bốn trăm triệu đồng*).

Kinh phí thực hiện từng năm được lấy tổng kinh phí của giai đoạn chia cho tổng số năm trong giai đoạn.

Trong đó:

- Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh: 7.000.000.000 đồng.
- Nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương: 3.600.000.000 đồng.
- Nguồn kinh phí của doanh nghiệp, hộ gia đình tham gia Chương trình, Kế hoạch: Khoảng 7.800.000.000 đồng.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Riêng đối với nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh, hàng năm, căn cứ vào các nội dung của Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí chi tiết thực hiện, gửi cơ quan Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh, xem xét phê duyệt theo quy định.

3. Bố trí, sử dụng kinh phí

- Nguồn vốn từ Ngân sách: Cấp cho việc tăng cường chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; tuyên truyền phổ biến thông tin, vận động cộng đồng, nâng cao nhận thức cho cộng đồng; điều tra, khảo sát, thu thập thông tin xây dựng Cơ sở dữ liệu năng lượng của tỉnh; phổ biến các trang thiết bị hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng, từng bước loại bỏ các trang thiết bị hiệu suất thấp; Xây dựng mô hình “sử dụng tiết kiệm năng lượng trong hộ gia đình”, “gia đình tiết kiệm”; xây dựng mô hình quản lý năng lượng tại cơ sở sản xuất công nghiệp, tòa nhà, cơ quan, công sở; hỗ trợ một phần cho các doanh nghiệp sản xuất trong việc đầu tư, thay thế các thiết bị, phương tiện cũ công nghệ lạc hậu tiêu tốn nhiều năng lượng và hỗ trợ cho một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện kiểm toán năng lượng; xây dựng và thực hiện các mô hình thí điểm về tiết kiệm năng lượng, năng lượng mới, năng lượng tái tạo.

- Nguồn vốn tài trợ của tổ chức quốc tế: Để mở rộng hợp tác quốc tế thuộc phạm vi của Chương trình, tranh thủ các nguồn tài trợ của các tổ chức nhằm giảm chi ngân sách nhà nước.

- Nguồn vốn của doanh nghiệp tham gia chương trình dùng để thực hiện kiểm toán năng lượng; đầu tư, thay thế các thiết bị, phương tiện cũ công nghệ lạc hậu tiêu tốn năng lượng đáp ứng việc tiết kiệm năng lượng của doanh nghiệp, tạo ra sản phẩm tiết kiệm năng lượng.

- Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định hiện hành.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố

Trên cơ sở nội dung của Kế hoạch này, các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch hàng năm của đơn vị để tổ chức thực hiện và gửi báo cáo kết quả thực hiện cho Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Công Thương

- Có trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; xây dựng kế hoạch triển khai nội dung của Chương trình; tổng hợp báo cáo định kỳ và theo yêu cầu của UBND tỉnh.

- Là cơ quan đầu mối hướng dẫn các văn bản pháp lý có liên quan đến các đơn vị thực hiện chương trình, đề án, dự án; tổng hợp các vướng mắc, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan thực hiện nội dung quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; tuyên truyền phổ biến thông tin, vận động cộng đồng, nâng cao nhận thức cho cộng đồng, thúc đẩy việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường; phổ biến các trang thiết bị hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng, từng bước loại bỏ các trang thiết bị hiệu suất thấp, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp và hộ gia đình.

- Tham mưu giúp UBND tỉnh điều phối, kiểm tra, đánh giá việc sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả; các dự án, đề tài khoa học của các ngành, đơn vị thuộc nội dung Chương trình trong năm thực hiện; thẩm định, tổng hợp các dự án, đề tài thực hiện hàng năm, trình UBND tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo quy định của pháp luật.

3. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan thực hiện nội dung sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các tòa nhà và trong chiếu sáng công cộng.

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động xây dựng; phổ biến, hướng dẫn quy chuẩn, tiêu chuẩn, giải pháp trong xây dựng các tòa nhà đảm bảo sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng và các đơn vị quản lý tòa nhà.

- Cung cấp các thông tin, hướng dẫn, giới thiệu phổ biến các mô hình tòa nhà sử dụng năng lượng tiết kiệm đã thành công trong và ngoài nước.

4. Sở Giao thông vận tải

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan

thực hiện nội dung sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động giao thông vận tải.

- Áp dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng trong quy hoạch, phát triển hệ thống giao thông vận tải. Nghiên cứu, hợp lý hóa mạng lưới giao thông trên địa bàn tỉnh nhằm tối ưu hóa năng lực giao thông vận tải, hạn chế phương tiện cá nhân, tăng cường phương tiện vận tải hành khách công cộng.

- Tăng cường tuyên truyền, thúc đẩy sử dụng nhiên liệu sinh học là nhiên liệu thay thế cho một số phương tiện giao thông vận tải.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan thực hiện nội dung sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp.

- Tổ chức quy hoạch hệ thống thủy lợi hợp lý, tối ưu hóa hệ thống hồ chứa, tận dụng dòng chảy tự nhiên; chỉ đạo các đơn vị khai thác công trình thủy lợi vận hành, khai thác hợp lý công suất máy bơm nhằm mục đích cấp, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Vận động các hộ gia đình ở nông thôn thực hiện mô hình gia đình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả lồng ghép với việc triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ năng lượng sạch trong sản xuất nông nghiệp, nông thôn. Tư vấn, hỗ trợ triển khai sử dụng khí sinh học Biogas để phục vụ sinh hoạt và phát điện tại các trang trại chăn nuôi, cơ sở chế biến nông sản trên địa bàn nông thôn.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn các kiến thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, nông thôn và thủy lợi.

6. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ Kế hoạch đã được phê duyệt và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định cấp kinh phí để thực hiện.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ưu tiên mời gọi đầu tư các dự án sử dụng công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng và hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư để đảm bảo các nguồn lực cần thiết cho các hoạt động của Chương trình theo quy định.

- Kêu gọi nguồn đầu tư tài trợ từ các dự án quốc tế về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, các tổ chức liên quan xây dựng các đề tài, dự án trên địa bàn tỉnh Bình Định có nội dung nghiên cứu khoa học công nghệ nhằm thúc đẩy các hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Ưu tiên bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học hỗ trợ các đề tài, dự án ứng dụng khoa học công nghệ thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm thu hút sự quan tâm, hưởng ứng của người dân và cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Sở Công Thương, các tổ chức chính trị - xã hội và Công ty Điện lực Bình Định tuyên truyền, phổ biến việc thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tới cán bộ, công chức, viên chức và học sinh trong ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị, chuyên gia liên quan, xây dựng các chương trình phù hợp nhằm phổ biến, tuyên truyền, giáo dục cho các cấp học, lớp học.

11. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiết kiệm năng lượng, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn.

- Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, phát động các phong trào tiết kiệm năng lượng tại các xã, phường, thị trấn và tổ dân cư; tổ chức lễ phát động treo Pano, khẩu hiệu và dán áp phích có hình ảnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho người dân và cộng đồng.

- Phối hợp thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo quy định.

- Thành phố Quy Nhơn với vai trò đô thị trung tâm của tỉnh: đưa nội dung khai thác, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào lộ trình quy hoạch xây dựng hạ tầng đô thị, tập trung có trọng điểm đối với các tòa nhà, biệt thự; từng bước xây mới và cải tạo hệ thống chiếu sáng công cộng hiệu suất cao (*thay thế bóng cũ, sử dụng thiết bị tiết giảm điện...*); lựa chọn tuyến đường phố, công viên, khuôn viên đầu tư thí điểm hệ thống chiếu sáng kết hợp với sử dụng năng lượng mặt trời.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm theo quy định.

12. Các đơn vị phát điện, truyền tải, phân phối, bán buôn và bán lẻ điện

- Phối hợp với các sở, ngành, các tổ chức có liên quan thực hiện phát điện, truyền tải, phân phối sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện quản lý nhu cầu điện năng phù hợp

với khả năng cung cấp (*giờ cao điểm, thấp điểm*); đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định phục vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và sinh hoạt.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp (*quản lý, kiểm tra, nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật, cải tạo, nâng cấp đồng bộ lưới điện và hệ thống lưới điện tự dùng...*) nhằm giảm tổn thất điện trong khâu truyền tải và phân phối.

- Tuyên truyền, vận động sử dụng điện tiết kiệm; hướng dẫn khách hàng sử dụng điện theo biểu đồ phụ tải tối ưu để hệ thống điện vận hành đạt hiệu quả.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (6 tháng, năm) hoặc đột xuất về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

13. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Định: Chủ động, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các chuyên đề, tin bài giới thiệu các biện pháp, mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và các tổ chức cá nhân tham gia sản xuất nghiên cứu ứng dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng mới, năng lượng tái tạo; thực hiện các chuyên mục thông tin về lĩnh vực tiết kiệm năng lượng.

14. Các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh: Phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác tuyên truyền, vận động các thành viên, hội viên và quần chúng nhân dân tham gia hưởng ứng việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

15. Các tổ chức, cá nhân cung ứng và sử dụng năng lượng: Xây dựng kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả gắn với kế hoạch sản xuất, kinh doanh; tích cực nghiên cứu áp dụng mô hình quản lý, giải pháp tiết kiệm năng lượng; đầu tư đổi, cải tiến hợp lý hóa dây chuyền công nghệ thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện Chương trình, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2030)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Nguồn kinh phí						Cộng			Đơn vị thực hiện
		Giai đoạn 2021 - 2025			Giai đoạn 2026 - 2030						
		NS tỉnh	NS TW	Nguồn khác	NS tỉnh	NS TW	Nguồn khác	NS tỉnh	NS TW	Nguồn khác	
1	Tăng cường quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	400	200		400	200		800	400		Sở Công Thương
2	Tuyên truyền phổ biến thông tin, vận động cộng đồng, nâng cao nhận thức cho cộng đồng, thúc đẩy việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường	200	150		200	150		400	300		Sở Công Thương
3	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp	1.000	500		1.000	500		2.000	1.000		Sở Công Thương
4	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các công trình tòa nhà và cơ quan, công sở	500	250	500	500	250	500	1.000	500	1.000	Sở Xây dựng
5	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động giao thông vận tải	500	250	500	500	250	500	1.000	500	1.000	Sở Giao thông vận tải
6	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong chiếu sáng công cộng	200	100	200	200	100	200	400	200	400	Các đơn vị quản lý hệ thống chiếu sáng công cộng

Stt	Nội dung	Nguồn kinh phí						Cộng			Đơn vị thực hiện
		Giai đoạn 2021 - 2025			Giai đoạn 2026 - 2030						
		NS tỉnh	NS TW	Nguồn khác	NS tỉnh	NS TW	Nguồn khác	NS tỉnh	NS TW	Nguồn khác	
7	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp	500	250	1.000	500	250	1.000	1.000	500	2.000	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong gia đình	200	100	200	200	100	200	400	200	400	UBND các huyện, thị xã, thành phố
9	Quản lý nhu cầu điện			1.500			1.500			3.000	Công ty Điện lực Bình Định, các đơn vị truyền tải điện
Tổng cộng		3.500	1.800	3.900	3.500	1.800	3.900	7.000	3.600	7.800	
		9.200			9.200			18.400			